

- Sử dụng quá mức, khẩn cấp, kiêng khem, chịu đựng, phụ thuộc, khó kiểm soát, thèm muốn, tăng cường sử dụng để đạt được sự hài lòng hoặc thư giãn hoặc để chống lại tâm trạng khó chịu (34 , 57 , 58), nhu cầu được kết nối, cảm giác khó chịu hoặc bị mất nếu bị tách khỏi điện thoại hoặc gửi và xem tin nhắn với cảm giác không thoải mái khi không thể sử dụng nó (54 , 59 - 61).

Thực tế này ngày càng trở nên rõ ràng hơn trên các phương tiện truyền thông, truyền cảm hứng cho các bệnh lý mới, chẳng hạn như “Nomophobia” (Chứng sợ không di động), “FOMO” (Fear Of Missing Out) - nỗi sợ hãi khi không có điện thoại di động, bị ngắt kết nối hoặc ngoài Internet, “Rối loạn văn bản” và “Lo lắng” - cảm giác sai lầm khi nhận được một tin nhắn văn bản hoặc cuộc gọi dẫn đến việc liên tục kiểm tra thiết bị và “Nhấn tin” - cảm giác lo lắng khi nhận và trả lời tin nhắn văn bản ngay lập tức (28).

Theo , Vấn đề gây nhiều giấc ngủ về cơ bản đã được quan sát thấy ở tuổi vị thành niên, khi lạm dụng điện thoại di động có thể cản trở các hoạt động và thói quen lành mạnh, đặc biệt ảnh hưởng đến thời gian và chất lượng giấc ngủ.

- https://www.researchgate.net/profile/Mariano_Choliz/publication/284690452_Mobile-phone_addiction_in_adolescence_The_Test_of_Mobile_Phone_Dependence_TMD/links/5b4d6e5ca6fdcc8dae247112/Mobile-phone-addiction-in-adolescence-The-Test-of-Mobile-Phone-Dependence-TMD.pdf

ok

nỗi sợ khi không có điện thoại.

http://cs.oswego.edu/~caglar/publications/AGrowingFear_ID.pdf

http://www.njcmindia.org/uploads/6-3_340-344.pdf

Điện thoại ảnh hưởng đến việc học.

- <https://ejournal.ukm.my/mjc/article/view/42980/11163>

ok

relationship

- http://pg.com.cuhk.edu.hk/pgp_nm/projects/2012/BIAN%20Mengwei%20Casey.pdf

ok

Identify topic

<https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC3817775/>

Kết quả:Nhóm nghiên cứu gồm 296 (51,4%) nữ và 208 (48,6%) nam. Tuổi trung bình là 20,83 ± 1,90 tuổi (min: 17, max: 28). Mức độ nghiện được xác định là cao hơn ở sinh viên năm thứ hai, những người có thu nhập gia đình kém, những người có tính cách loại A, những người có độ tuổi sử dụng điện thoại di động đầu tiên từ 13 tuổi trở xuống và những người có thời lượng sử dụng điện thoại di động hàng ngày trên 5 giờ (p <0,05 cho mỗi). Chất lượng giấc ngủ ngày càng xấu đi khi mức độ nghiện điện thoại di động ngày càng tăng (p <0,05).

Kết luận:Chất lượng giấc ngủ ngày càng xấu đi khi mức độ nghiện ngày càng tăng. Người ta kết luận rằng việc giới thiệu học sinh nghi nghiện đến các cơ sở y tế tiên tiến, thực hiện quét định kỳ để chẩn đoán sớm và thông báo cho học sinh về việc sử dụng điện thoại di động có kiểm soát sẽ hữu ích.

Discussion

Điểm số thu được từ Thang điểm sử dụng điện thoại di động có vấn đề của các sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi dao động giữa 27 và 135 với mức trung bình là 51,38 ± 15,30 điểm (trung bình: 48,0). Trong nghiên cứu của Zurkefly và Baharudin (2009), điểm thang đo trung bình được xác định là 97,65 ± 36,65. ¹⁴

Không có sự khác biệt giữa nữ và nam về mức độ nghiện điện thoại di động ($p > 0,05$). Tương tự, Bianchi và Phillips (2005) cho rằng không có sự khác biệt giữa phụ nữ và nam giới về chứng nghiện điện thoại di động. ¹⁰ Cho thấy nữ sinh sử dụng điện thoại di động dễ liên lạc trong khi nam sinh sử dụng điện thoại di động cho các mục đích khác nhau như xem phim trên điện thoại, chơi game ... với tỷ lệ như nhau. Tasdemir (2012) xác định rằng không có sự khác biệt giữa giới tính và việc sử dụng điện thoại di động trong một nghiên cứu về việc sử dụng điện thoại di động của sinh viên đại học. ¹⁵ Trong nghiên cứu của Beranuy et al. (2009) về việc sử dụng Internet và điện thoại di động có vấn đề của sinh viên đại học, việc sử dụng Internet và điện thoại di động có vấn đề của sinh viên đại học được tìm thấy ở nữ sinh viên thấp hơn so với nam giới. ⁹

Trong nhóm nghiên cứu, tình trạng nghiện điện thoại di động được xác định là cao hơn ở nhóm sinh viên có thu nhập gia đình nghèo ($p < 0,05$). Cankorkmaz (2011) báo cáo rằng mức độ sử dụng điện thoại di động tăng tỷ lệ thuận với túi tiền hàng tháng của sinh viên. ¹⁶ Dựa trên nghiên cứu của TUBITAK năm 2006, phân tích việc sở hữu điện thoại di động trong các hộ gia đình được xem xét theo thu nhập cho thấy rằng có ít nhất một cá nhân có điện thoại di động trong 27,4% số hộ gia đình có thu nhập thấp trong khi 98,1% số người có thu nhập cao nhóm thu nhập báo cáo có điện thoại di động. ¹⁷ Điện thoại di động trước đây chỉ được xã hội thu nhập cao ưa chuộng vì chúng cực kỳ đắt đỏ đã bắt đầu được hầu hết mọi người sử dụng vì chúng ngày càng rẻ hơn theo thời gian. ¹⁸

Trong nghiên cứu này, mức độ nghiện điện thoại di động ở nhóm sinh viên có tính cách loại A cao hơn ($p < 0,05$). Trong nghiên cứu của Bianchi và Phillips (2005), việc sử dụng điện thoại di động quá mức, dành thời gian cho điện thoại di động và điểm số thu được từ Thang điểm sử dụng điện thoại di động có vấn đề cao hơn ở những người có tính cách hướng ngoại. ¹⁰

Mức độ nghiện điện thoại di động ở học sinh có độ tuổi sử dụng điện thoại di động lần đầu tiên từ 13 tuổi trở xuống được xác định cao hơn học sinh có độ tuổi sử dụng điện thoại di động lần đầu tiên từ 16 tuổi trở lên ($p < 0,05$). Trong nghiên cứu của Uzgoren (2012), độ tuổi sử dụng điện thoại di động đầu tiên là 13-16 ở phần lớn học sinh. ¹⁹ Cholz (2012) báo cáo rằng việc sử dụng điện thoại di động ở nhóm tuổi 15-16 cao hơn trong nghiên cứu được thực hiện trên thanh thiếu niên. ²⁰

Trong nghiên cứu của chúng tôi, khi tần suất sử dụng điện thoại di động trong ngày càng tăng thì mức độ nghiện càng cao ($p < 0,05$). Trong các nghiên cứu được thực hiện trên sinh viên đại học, phần lớn sinh viên tin rằng điện thoại di động có tác động tích cực đến cuộc sống hàng ngày, coi chúng như một phương thức liên lạc dễ dàng và nhanh chóng và cho rằng có thể sử dụng mọi lúc là một tiện ích tuyệt vời. Các nghiên cứu được thực hiện cũng xác định rằng những người trẻ tuổi nhấn tin ít nhất 5 lần trong một ngày và muốn trả lời tất cả các tin nhắn ngay lập tức. Dựa trên những kết quả này, có thể gợi ý rằng việc tăng cường sử dụng điện thoại di động sẽ gây nghiện nhiều hơn. ⁸ · ¹⁸

Mức độ nghiện của sinh viên có thời lượng sử dụng điện thoại di động hàng ngày từ 5 giờ trở lên cao hơn so với sinh viên khác ($p < 0,05$). Tương tự, trong nghiên cứu của Zurkefly và Baharudin (2009), các sinh viên được báo cáo sử dụng điện thoại di động trung bình năm giờ trong một ngày. ¹⁴ Cholz (2012) cho biết rằng nghiện điện thoại di động được xác định ở những người có thời gian sử dụng điện thoại di động khoảng hai giờ. ²⁰

Hơn một nửa số sinh viên trong nhóm nghiên cứu cho biết lý do họ sử dụng điện thoại di động là nhắn tin và gọi điện cho người nhà. Aoki và Downes (2003) đã phân tích việc sử dụng điện thoại di động ở sinh viên đại học và tác động của việc sử dụng điện thoại di động đối với giới trẻ và cho thấy rằng giới trẻ sử dụng điện thoại di động cho nhiều mục đích như cảm thấy an toàn, lợi ích tài chính, sử dụng thời gian hiệu quả và giữ liên lạc với gia đình và bạn bè của họ. ²¹ Nghiên cứu của Meurant (2007) về việc sử dụng điện thoại di động, từ điển điện tử, văn bản, máy tính và internet của sinh viên năm nhất ở Hàn Quốc cho biết sinh viên đại học sử dụng tất cả các công cụ công nghệ thông tin đã được nghiên cứu, chủ yếu là điện thoại di động. ²² Zurkefly và Baharudin (2009) cho biết trong nghiên cứu của họ rằng 31,9% sinh viên nói rằng họ nói chuyện với bạn bè của họ và 50,8% nói rằng họ nói chuyện với các thành viên trong gia đình của họ. ¹⁴

Trong nghiên cứu này, khi mức độ nghiện điện thoại di động ở học sinh tăng lên thì chất lượng giấc ngủ sẽ giảm xuống ($p < 0,05$). Trong nghiên cứu của Jenaro et al. (2007), việc sử dụng điện thoại di động có liên quan đến chứng lo âu và mất ngủ cao. ²³ Trong một nghiên cứu được thực hiện ở Ả Rập Xê Út, việc sử dụng điện thoại di động nhiều dẫn đến đau đầu thường xuyên nhất cũng như rối loạn giấc ngủ, căng thẳng, mệt mỏi và chóng mặt. ²⁴ Massimini và Peterson (2009) cho biết rằng phần lớn sinh viên không thể ngủ đủ giấc do sử dụng điện thoại di động ít nhất một ngày trong tuần. ²⁵

Hạn chế: Các hạn chế của nghiên cứu có thể bao gồm thực tế rằng đây là một nghiên cứu cắt ngang, nó được thực hiện trên các sinh viên chỉ của một trường đại học và không thể đưa ra chẩn đoán xác định với các thang điểm đã sử dụng.

Kết luận và đề xuất: Nghiện điện thoại di động là một vấn đề sức khỏe quan trọng ở sinh viên đại học. Chất lượng giấc ngủ suy giảm với mức độ nghiện ngày càng tăng. Kết luận rằng việc giới thiệu học sinh nghỉ ngơi đến các cơ sở y tế tiên tiến, thực hiện quét định kỳ để chẩn đoán sớm và thông báo cho học sinh về việc sử dụng điện thoại di động có kiểm soát là bắt buộc nhằm mục đích chẩn đoán và điều trị dứt điểm. Có thể cần phải ưu tiên cho vấn đề này, tiến hành thêm các nghiên cứu và đánh giá chúng.

<http://www.elon.edu/docs/e-web/academics/communications/research/vol5no1/08jonesejspring14.pdf>

Phát hiện

Trong bài nghiên cứu về nghiện điện thoại ở sinh viên của Tessa Jones, sinh viên thường sử dụng điện thoại vào các lý do sau: 83,1% sinh viên đề cập đến tính năng nhắn tin là tính năng được sử dụng nhiều nhất, tiếp theo là gọi điện là 10,8% và Facebook, Twitter hoặc Instagram là 1,5% mỗi tính năng. Hơn một nửa số sinh viên được khảo sát cho biết họ tin rằng họ nghiện giao tiếp tức thì và liên tục (56,9%). Các sinh viên cho biết họ cảm thấy mất kết nối (77,4%), khóa thân (25,8%) và căng thẳng (25,8%) khi họ không mang theo điện thoại di động. Có nhiều cảm giác là do mọi người không thích bị đồng nhất về những thứ xảy ra trong thế giới xung quanh họ. Mọi người muốn được liên lạc và nhận thông tin trong vòng vài giây. Khi được hỏi về cách sử dụng điện thoại di động chính của họ, Hầu hết tất cả học sinh (98,5%) tin rằng thanh niên tìm kiếm sự hài lòng và chấp nhận từ bạn bè của họ thông qua mạng xã hội, liên tục có sẵn thông qua điện thoại di động. Đối với câu hỏi về những đặc điểm rõ ràng cho thấy nghiện điện thoại di động, những người trẻ tuổi cảm thấy cần liên tục kiểm tra điện thoại di động của họ để biết bất kỳ hình thức liên lạc nào từ gia đình, bạn bè và công việc. Một số người cho rằng những hành vi và thói quen gây nghiện này phát sinh vì họ không muốn bị ngắt kết nối với bạn bè và gia đình của mình. Họ cần có điện thoại di động để có thể phản hồi hoặc liên hệ với mọi người ngay lập tức, và một cách bốc đồng. Những người khác tin rằng việc sử dụng công nghệ để giao tiếp đã làm giảm khả năng giao tiếp trực tiếp của chúng ta với nhau. Nhiều cá nhân cảm thấy căng thẳng và lo lắng ở mức độ cao khi họ sử dụng điện thoại của họ, bởi vì họ đã quá quen với việc liên tục truy cập nhanh vào liên lạc; những người khác cảm thấy tự do khi không có họ bởi vì nó cho họ cơ hội ngắt kết nối và suy nghĩ những suy nghĩ của riêng họ mà không bị gián đoạn.

Cuộc khảo sát gồm 9 câu hỏi đã tạo ra 65 câu trả lời từ sinh viên. Đại đa số sinh viên, 95,4% sở hữu iPhone, trong khi chỉ có hai sinh viên sở hữu Droid và một sinh viên khẳng định họ không sở hữu điện thoại thông minh. Khi được hỏi về cách sử dụng điện thoại di động chính của họ, Hầu hết tất cả học sinh (98,5%) tin rằng thanh niên tìm kiếm sự hài lòng và chấp nhận từ bạn bè của họ thông qua mạng xã hội, liên tục có sẵn thông qua điện thoại di động. Đa số (82,8%) đồng ý rằng có những tác động tâm lý tiêu cực đến lòng tự trọng của thanh niên do nghiện công nghệ. Các quan sát thực địa được thực hiện để đánh giá các tương tác và hành vi của học sinh Elon với điện thoại di động. Hơn 200 sinh viên đã được quan sát, và kết quả có phần đáng ngạc nhiên. Nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng 83 trong số 191 sinh viên được quan sát (43,5%) đang nhắn tin hoặc cầm điện thoại di động, trong khi 68 sinh viên được quan sát (35,6%) hoàn toàn không mang điện thoại ra. Các sinh viên khác đang nói chuyện trên điện thoại di động của họ (6,8%) hoặc nghe bằng tai nghe (14,1%). Dựa trên cuộc khảo sát, có thể trả lời một số câu hỏi nghiên cứu ban đầu được nêu ra. Đối với câu hỏi về những đặc điểm rõ ràng cho thấy nghiện điện thoại di động, những người trẻ tuổi cảm thấy cần liên tục kiểm tra điện thoại di động của họ để biết bất kỳ hình thức liên lạc nào từ gia đình, bạn bè và công việc. Trong số các sinh viên được khảo sát, 44% đồng ý với tuyên bố, “Khi tôi đi ngang qua khuôn viên trường, phần lớn mọi người đang sử dụng điện thoại di động của họ”. Mặc dù điều này đúng dựa trên các quan sát hiện trường, nhiều người có thể thấy ngạc nhiên khi chỉ hơn một phần ba số học sinh được quan sát không nhìn thấy điện thoại di động của họ. Khi được hỏi bất kỳ phản hồi nào khác liên quan đến chủ đề này, học sinh đã cung cấp một số câu trả lời. Một sinh viên nói: “Tôi nghĩ rằng với tư cách là một xã hội, chúng ta dựa vào giao tiếp tức thời. Nó đã trở thành một phước lành và một lời nguyền cùng một lúc. Đôi khi chúng tôi cần thời gian để giải nén và tránh xa mạng xã hội, ”trong khi một sinh viên khác chỉ đơn giản khẳng định, “Điều này thật chán nản. ” Hai người trả lời riêng biệt đã đề cập đến việc thời gian ở nước ngoài đã thay đổi quan điểm của họ về việc sử dụng điện thoại di động như thế nào. Một sinh viên cho biết: "Các bữa ăn với bạn bè, đi chơi với gia đình bản xứ của tôi và các hoạt động khác với những người khác thú vị hơn nhiều mà không cần mọi người nhìn vào điện thoại của họ. Tôi hy vọng rằng việc sống ở nước ngoài mà không thể sử dụng điện thoại sẽ khiến tôi sử dụng ít điện thoại hơn khi tôi trở lại Hoa Kỳ. ” Một sinh viên khác trả lời: "Khi tôi ở nước ngoài, thật nhẹ nhõm khi không phải sử dụng điện thoại mọi lúc và khi tôi đi nghỉ. Tôi ước tôi có thể cảm thấy như tôi có thể giải tỏa mọi lúc nhưng bạn đang ở trong tình trạng như vậy thiết thời khi không có điện thoại của bạn vì bạn bỏ lỡ những thứ. ” Hai câu trả lời bổ sung đề cập đến việc học sinh lo lắng hoặc hy vọng vào tương lai như thế nào liên quan đến hành vi sử dụng điện thoại di động. sự thay đổi đang diễn ra và khi thế hệ của chúng tôi có con, điều này sẽ không còn là vấn đề nữa. " Một sinh viên khác đề cập đến một tác động có thể xảy ra của việc sử dụng điện thoại di động quá nhiều: “Mọi người thường quên cách tương tác mặt đối mặt bởi vì chúng tôi sử dụng công nghệ như một cái nạng để tránh tương tác thực sự”. Ý kiến chung của đa số sinh viên được khảo sát là họ nhận thức được hành vi của bản thân và bạn bè của họ. Có vẻ như chứng nghiện là có thật: thanh thiếu niên bị ảnh hưởng bởi những tác động tâm lý tiêu cực liên quan đến việc sử dụng điện thoại di động quá mức và tự thỏa mãn. .

Conclusion

Các quan sát và khảo sát sinh viên trong khuôn viên trường Elon không phải là một ngoại lệ đối với hiện tượng nghiện điện thoại đang ảnh hưởng đến nhiều thanh niên. Mọi người ngày càng nhận thức rõ hơn về thói quen và hành vi cá nhân của họ liên quan đến tương tác với thiết bị của họ, và một số người tin rằng nỗi ám ảnh xung quanh việc giao tiếp tức thì và liên tục sẽ giảm bớt vào thời điểm các bậc cha mẹ Thế hệ Y có con riêng. Một số người cho rằng những hành vi và thói quen gây nghiện này phát sinh vì họ không muốn bị ngắt kết nối với bạn bè và gia đình của mình. Họ cần có điện thoại di động để có thể phản hồi hoặc liên hệ với mọi người ngay lập tức, và một cách bốc đồng. Những người khác tin rằng việc sử dụng công nghệ để giao tiếp đã làm giảm khả năng giao tiếp trực tiếp của chúng ta với nhau. Như một người tham gia khảo sát đã nói: “Tôi nghĩ mọi người thường quên cách tương tác mặt đối mặt bởi vì chúng tôi sử dụng công nghệ như một cái nạng để tránh tương tác thực sự.” Tất cả những gì cần để nhìn ra sự thật đằng sau điều này là quan sát gia đình và bạn bè tại một nhà hàng. Cố gắng tìm một nhóm trong số những người được nhắm mục tiêu có thể dùng cả bữa ăn mà không cần lấy điện thoại di động. Mọi người cũng có xu hướng cảm thấy thoải mái hơn nhiều sau màn hình điện thoại di động so với sự hiện diện của người khác. Đây là nơi mọi người mất khả năng đối mặt với các vấn đề khó khăn và đối đầu với nhau. Các nghiên cứu và khảo sát khoa học đã chỉ ra rằng có những tác động tâm lý tiêu cực liên quan đến chứng nghiện điện thoại di động. Nhiều thanh niên cần xác nhận rằng họ xinh đẹp hoặc nổi tiếng, và họ sử dụng mạng xã hội, được truy cập thông qua hầu hết các điện thoại di động để đạt được sự tự hài lòng này. Nhiều cá nhân cảm thấy căng thẳng và lo lắng ở mức độ cao khi họ sử dụng điện thoại của họ, bởi vì họ đã quá quen với việc liên tục truy cập nhanh vào liên lạc; những người khác cảm thấy tự do khi không có họ bởi vì nó cho họ cơ hội ngắt kết nối và suy nghĩ những suy nghĩ của riêng họ mà không bị gián đoạn. Nhìn chung, rõ ràng là nhiều thành viên của Thế hệ Y nhận thức được những hành vi gây nghiện mà họ đã mắc phải và những hậu quả tiêu cực đi kèm.

<https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC5680647/>

Theo nghiên cứu của Subramani Parasuraman về Sử dụng điện thoại thông minh và tăng nguy cơ nghiện điện thoại di động, trong tổng số 409 người được khảo sát cho thấy rằng khoảng 95% những người tham gia nghiên cứu đang sử dụng điện thoại thông minh, với 81,7% trong số họ có ít nhất một điện thoại di động. Gần 36,7% số người tham gia nghiên cứu có thói quen kiểm tra điện thoại di động giữa lúc ngủ. Đa số người được hỏi sử dụng điện thoại di động cho mục đích liên lạc (87,8%), chụp ảnh (59,7%), giải trí (58,2%) và mục đích giáo dục / học tập (43,8%). Nhiều người trong số những người tham gia nghiên cứu cũng đồng ý rằng việc sử dụng điện thoại di động gây ra mệt mỏi (12% đồng ý; 67,5% đồng ý cao), rối loạn giấc ngủ (16,9% đồng ý; 57,7% đồng ý cao) và xáo trộn tâm lý (10,8% đồng ý; 54,8% hoàn toàn đồng ý). Phân tích hành vi sử dụng điện thoại thông minh cho thấy 70,4% số người tham gia nghiên cứu sử dụng điện thoại thông minh lâu hơn dự định và 66,5% số người tham gia nghiên cứu tương tác với điện thoại thông minh lâu hơn. Nhiều người tham gia nghiên cứu hơn (58,2%) cảm thấy không thoải mái khi không có điện thoại di động và không thể chịu được việc không có điện thoại thông minh, cảm thấy khó chịu khi hết pin (73,8%), cảm thấy lo lắng nếu không duyệt qua ứng dụng điện thoại thông minh yêu thích của họ (41,1%), và 50,4% số người tham gia nghiên cứu tuyên bố rằng họ sẽ không bao giờ bỏ sử dụng điện thoại thông minh mặc dù lối sống hàng ngày của họ đang bị ảnh hưởng bởi nó. Nghiên cứu cũng tiết lộ một phát hiện quan trọng khác là 74. 3% người dùng điện thoại thông minh đang cảm thấy phụ thuộc vào việc sử dụng điện thoại thông minh.

Tổng cộng có 409 cá nhân tham gia vào nghiên cứu, trong đó 42,3% là nam và 57,7% là nữ, trong độ tuổi từ 18 đến 55. Gần 75,6% số người được hỏi nằm trong độ tuổi từ 21 đến 25. Tuổi trung bình của những người tham gia nghiên cứu là 22,88 (sai số chuẩn = 0,24) tuổi. Chi tiết nhân khẩu học của những người tham gia nghiên cứu được tóm tắt trong [Bảng 1](#).

. Hầu hết những người tham gia nghiên cứu đã sử dụng điện thoại di động trong hơn 5 năm. Khoảng 64,3% những người tham gia nghiên cứu sử dụng điện thoại di động trong một giờ (ước chừng) và còn lại sử dụng điện thoại trong hơn một giờ. Gần 36,7% số người tham gia nghiên cứu có thói quen kiểm tra điện thoại di động giữa lúc ngủ, trong khi 27,1% cảm thấy bất tiện khi sử dụng điện thoại di động. Đa số người được hỏi sử dụng điện thoại di động cho mục đích liên lạc (87,8%), chụp ảnh (59,7%), giải trí (58,2%) và mục đích giáo dục / học tập (43,8%). Thói quen sử dụng điện thoại di động của những người tham gia nghiên cứu được tóm tắt trong [Bảng 2](#).

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng 86,8% số người tham gia nhận thức về EMR và 82,6% số người tham gia nghiên cứu nhận thức được sự nguy hiểm của EMR. Việc sử dụng / tiếp xúc với EMR kéo dài có thể gây ra hội chứng De Quervain, đau cổ tay và bàn tay và khó chịu ở tai. Trong số những người tham gia nghiên cứu, 46,2% có nhận thức về hội chứng De Quervain, 53,8% cảm thấy khó chịu ở tai và 25,9% bị đau cổ tay / bàn tay từ nhẹ đến trung bình. Gần 34,5% những người tham gia nghiên cứu cảm thấy đau ở cổ tay hoặc sau gáy khi sử dụng điện thoại thông minh [[Bảng 3a](#)]. Nhiều người trong số những người tham gia nghiên cứu cũng đồng ý rằng việc sử dụng điện thoại di động gây ra mệt mỏi (12% đồng ý; 67,5% đồng ý cao), rối loạn giấc ngủ (16,9% đồng ý; 57,7% đồng ý cao) và xáo trộn tâm lý (10,8% đồng ý; 54,8% hoàn toàn đồng ý) [[Bảng 3b](#)]. Những người tham gia nghiên cứu có nhận thức cấp độ 6 về việc sử dụng điện thoại di động và EMR.

Phân tích hành vi sử dụng điện thoại thông minh cho thấy 70,4% số người tham gia nghiên cứu sử dụng điện thoại thông minh lâu

hơn dự định và 66,5% số người tham gia nghiên cứu tương tác với điện thoại thông minh lâu hơn. Gần 57,7% người tham gia nghiên cứu chỉ sử dụng điện thoại cho các chức năng quan trọng cụ thể. Nhiều người tham gia nghiên cứu hơn (58,2%) cảm thấy không thoải mái khi không có điện thoại di động và không thể chịu được việc không có điện thoại thông minh, cảm thấy khó chịu khi hết pin (73,8%), cảm thấy lo lắng nếu không duyệt qua ứng dụng điện thoại thông minh yêu thích của họ (41,1%) , và 50,4% số người tham gia nghiên cứu tuyên bố rằng họ sẽ không bao giờ bỏ sử dụng điện thoại thông minh mặc dù lối sống hàng ngày của họ đang bị ảnh hưởng bởi nó. Nghiên cứu cũng tiết lộ một phát hiện quan trọng khác là 74. 3% người dùng điện thoại thông minh đang cảm thấy phụ thuộc vào việc sử dụng điện thoại thông minh. Dữ liệu phân tích hành vi nghiện điện thoại di động được tóm tắt trong [Bảng 4](#).

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy rằng những người tham gia là nữ có nhận thức nhiều hơn những người tham gia là nam ($P < 0,001$) [[Bảng 5a](#)] và phụ thuộc vào điện thoại thông minh nhiều hơn so với nam giới ($P < 0,05$) [[Bảng 5b](#)]. Những người tham gia là nữ đã sẵn sàng bỏ sử dụng điện thoại thông minh, nếu nó ảnh hưởng đến lối sống hàng ngày so với những người tham gia nam ($P < 0,05$) [[Bảng 5b](#)]. Thói quen sử dụng điện thoại di động và hành vi nghiện ngập được so sánh giữa cả hai giới tính của những người tham gia nghiên cứu và được tóm tắt trong [Bảng 5a](#) và [Các bác sĩ cho biết thêm và B.b](#), tương ứng.

Tổng cộng có 297 người tham gia đang có chỗ ở trong ký túc xá, trong số đó có 39,6% người tham gia nghiên cứu kiểm tra điện thoại di động của họ trung bình 21–30 lần mỗi ngày và 11,7% người tham gia nghiên cứu kiểm tra điện thoại di động của họ hơn 30 lần một ngày. Tổng số 112 người tham gia có chỗ ở tại nhà, trong số đó có 28,6% người tham gia nghiên cứu kiểm tra điện thoại di động của họ 21–30 lần một ngày và 13,4% người tham gia nghiên cứu kiểm tra điện thoại di động của họ hơn 30 lần một ngày.

Tổng số 66,1% người tham gia có nhà trọ sử dụng điện thoại lâu hơn dự định, trong khi 71,8% người tham gia có nhà trọ sử dụng điện thoại lâu hơn dự định. Bốn mươi một (36,6%) và 109 (36,6%) người tham gia từ nhà và khách sạn đã kiểm tra điện thoại di động giữa lúc ngủ. Khoảng 67,9% người tham gia có chỗ ở tại nhà cảm thấy phụ thuộc vào thiết bị di động và người tham gia có chỗ ở trong nhà trọ cũng tương tự (76,5%).

Kết quả nghiên cứu cho thấy một số lượng đáng kể những người tham gia đã nghiện sử dụng điện thoại di động nhưng không hề hay biết vì điện thoại di động đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống. Không có sự khác biệt đáng kể nào về hành vi nghiện giữa những người tham gia sống tại ký túc xá và nhà riêng. Lạm dụng điện thoại di động đang gia tăng như một vấn đề quan trọng trong dân số thế giới bao gồm các vấn đề về thể chất như các vấn đề về mắt, đau cơ và các vấn đề tâm lý như ảo tưởng xúc giác và thính giác. [[13](#)] Cùng với điện thoại di động, tính sẵn có của thiết bị Wi-Fi tại nơi ở và cơ sở làm việc cũng làm tăng sự phụ thuộc vào điện thoại di động. Việc sử dụng điện thoại di động liên tục và liên tục làm giảm trí tuệ và hiệu quả công việc. Một nghiên cứu được thực hiện trên dân số Trung Quốc (160 triệu trong tổng số 1,3 tỷ người) cho thấy những người bị ảnh hưởng bởi sự phụ thuộc vào điện thoại di động khó tập trung vào công việc và không hòa hợp, lập dị và sử dụng điện thoại bất chấp nguy hiểm hoặc có kiến thức về tác hại. ảnh hưởng của dạng ô nhiễm điện từ này. [[14](#)]

Tuyên bố “Tôi sẽ không bao giờ bỏ sử dụng điện thoại thông minh của mình mặc dù lối sống hàng ngày của tôi bị ảnh hưởng bởi nó” có ý nghĩa thống kê ($P = 0,0229$). Điều này cho thấy xu hướng nghiện điện thoại di động của những người được hỏi. Phát hiện này đã được thảo luận bởi Salehan và Negahban. Họ nhận định rằng xu hướng này là do tốc độ tăng trưởng nhanh chóng của việc sử dụng các dịch vụ mạng xã hội trực tuyến (SNS). Sử dụng rộng rãi công nghệ có thể dẫn đến nghiện. Việc sử dụng các ứng dụng di động SNS là một yếu tố dự báo đáng kể về chứng nghiện di động. Kết quả của họ cho thấy việc sử dụng các ứng dụng di động SNS bị ảnh hưởng bởi cả kích thích mạng SNS và cường độ SNS của người dùng. Nó có tác động đối với giới học thuật cũng như các tổ chức chính phủ và phi lợi nhuận về ảnh hưởng của điện thoại di động đối với sức khỏe cá nhân và cộng đồng. [[15](#)] Các rủi ro sức khỏe liên quan đến điện thoại di động bao gồm tăng khả năng tự ti, lo lắng hoặc trầm cảm, bị bắt nạt, mất mắt và "ngón tay cái điện thoại di động hoặc kỹ thuật số", tai nạn xe cơ giới, nhiễm trùng bệnh viện, thiếu ngủ, u não và thấp số lượng tinh trùng, đau đầu, giảm thính lực, chi phí và không trung thực. Tỷ lệ phụ thuộc vào điện thoại di động chưa được biết rõ, nhưng nó phổ biến ở mọi nền văn hóa và xã hội và đang gia tăng nhanh chóng. [[16](#)] Tỷ lệ tái nghiện do nghiện điện thoại di động cũng cao, điều này cũng có thể làm tăng nguy cơ sức khỏe và ảnh hưởng đến chức năng nhận thức. Sahin và cộng sự . đã nghiên cứu mức độ nghiện điện thoại di động và chất lượng giấc ngủ ở 576 sinh viên đại học và phát hiện ra rằng chất lượng giấc ngủ ngày càng xấu đi khi mức độ nghiện ngày càng tăng. [[17](#)]

Tuyên bố “Cảm thấy phụ thuộc vào việc sử dụng điện thoại thông minh” cũng có ý nghĩa thống kê ($P = 0,0373$). Điều này cũng đã được khám phá bởi Richard et al . trong số 404 sinh viên đại học liên quan đến việc họ nghiện điện thoại thông minh. Một nửa số người được hỏi đã quá nghiện điện thoại của họ, trong khi 1/5 số người tự đánh giá họ hoàn toàn phụ thuộc vào điện thoại thông minh. Điều thú vị là số lượng người tham gia cảm thấy an toàn hơn với điện thoại của họ hơn là không có. Hơn một nửa số người được hỏi cho biết việc sử dụng điện thoại như một cách trốn tránh. Nghiên cứu này cho thấy một thực tế quan trọng mà mọi người đang không thực sự nghiện điện thoại thông minh của họ cho mỗi gia nhập ; tuy nhiên, phần lớn những người được hỏi

đều nghiện giải trí, thông tin và kết nối cá nhân. [18]

Báo cáo thống kê năm 2015 của Hiệp hội Thần kinh cột sống Anh kết luận rằng 45% thanh niên từ 16–24 tuổi bị đau lưng. Việc sử dụng điện thoại thông minh trong thời gian dài cũng có thể gây ra chứng đau dây thần kinh chằm không thể chữa khỏi, lo lắng và trầm cảm, chứng sợ hãi, căng thẳng, vấn đề về thị lực, thính giác và nhiều vấn đề sức khỏe khác. [19]

Một nghiên cứu được thực hiện giữa các sinh viên đại học Shahrekord, Iran, cho thấy 21,49% người tham gia nghiện điện thoại di động, 17,30% người tham gia bị rối loạn trầm cảm, 14,20% người tham gia bị rối loạn ám ảnh cưỡng chế và 13,80% có nhạy cảm giữa các cá nhân. [12] Gần 72% trẻ em Hàn Quốc từ 11–12 tuổi dành 5,4 giờ mỗi ngày trên điện thoại di động, 25% trong số những trẻ em này bị coi là nghiện điện thoại thông minh. [20] Thomée et al. dữ liệu thu thập từ 4156 người lớn từ 20 đến 24 tuổi và không quan sát thấy mối liên hệ rõ ràng giữa nhu cầu sẵn sàng hoặc bị đánh thức vào ban đêm và kết quả sức khỏe tâm thần. [21] Lạm dụng điện thoại di động có thể dẫn đến giảm chất lượng mối quan hệ giữa các cá nhân và thiếu năng suất trong cuộc sống hàng ngày. Kết quả nghiên cứu từ các nghiên cứu khác nhau cho thấy các kết quả khác nhau về hành vi gây nghiện khi sử dụng điện thoại di động. Thực tế là việc sử dụng điện thoại di động trong thời gian dài / quá lâu có thể gây ra thay đổi hành vi và gây nghiện.

https://www.researchgate.net/profile/Ajay_Raj_Sethuraman/publication/327657546_Smartphone_addiction_among_medical_college_students_in_the_Andaman_and_Nicobar_Islands.pdf

Nghiên cứu của Ajay Raj Sethuraman, Ajay Raj Sethuraman (Ajay Raj Sethuraman, 2018) cho rằng lý do việc sử dụng điện thoại thông minh cao có thể là do thiếu vắng các giải trí và các nguồn giải trí khác. Khảo sát cho thấy rằng tại nơi nghiên cứu không có và ít các khu phức hợp mua sắm, phòng tập thể dục, rất ít rạp hát, không có các lớp huấn luyện cho các hoạt động ngoại khóa, v.v ... Do đó, sinh viên coi điện thoại là nguồn giải trí duy nhất của mình. Nghiên cứu của chúng tôi không cho thấy sự khác biệt về tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh cao giữa trẻ em gái và trẻ em trai (85,7% ở trẻ em trai và 85,3% ở trẻ em gái). Việc lạm dụng điện thoại thông minh này có ảnh hưởng đến tâm lý của họ và khiến họ có tâm lý nghiện ngập.

Điện thoại thông minh chắc chắn rất hữu ích trong thời đại khoa học này, nhưng ai càng sử dụng nhiều thì nguy cơ nghiện nó càng cao. Đây là một nghiên cứu sơ bộ nhằm quan sát mức độ sử dụng điện thoại thông minh của giới trẻ. Trong nghiên cứu của chúng tôi, chúng tôi đã quan sát thấy rằng những người sử dụng điện thoại thông minh thấp chỉ là 28 (14,4%) và nhiều sinh viên hơn là những người sử dụng điện thoại thông minh cao 167 (85,60%). Trong một nghiên cứu tương tự được thực hiện bởi Soni và cộng sự, 53,60% là người sử dụng điện thoại thông minh thấp và 33,30% là người sử dụng điện thoại thông minh cao và quan sát thấy rằng sinh viên nam sử dụng điện thoại thông minh nhiều hơn so với sinh viên nữ. 18 Trong một nghiên cứu khác được thực hiện trên sinh viên nha khoa Tại Ả Rập Xê Út, các nhà nghiên cứu đã sử dụng thang điểm nghiện điện thoại thông minh (SAS-SV) Tỷ lệ nghiện điện thoại thông minh ở 71,9% sinh viên. 19 Tỷ lệ nghiện điện thoại thông minh ở sinh viên y khoa Trung Quốc là rất thấp, 29,8% (30,3% ở nam và 29,3% ở nữ). 20 Nghiên cứu được thực hiện tại Hàn Quốc trong số học sinh trung học cơ sở tỷ lệ nghiện điện thoại thông minh là 24,8%. 21 Tỷ lệ hiện mắc lần lượt là 12,8% và 21,5% ở học sinh và nhân viên ở Tây Ban Nha và Bỉ. 22 Trong một nghiên cứu khác được thực hiện ở trường dạy nghề Thụy Sĩ, tỷ lệ nghiện điện thoại thông minh được đánh giá là 16,9%. 23 Lý do cho việc sử dụng điện thoại thông minh cao trong nghiên cứu của chúng tôi có thể là do thiếu vắng các giải trí và các nguồn giải trí khác ở những hòn đảo này như không có khu phức hợp mua sắm, phòng tập thể dục, rất ít rạp hát, không có các lớp huấn luyện cho các hoạt động ngoại khóa, v.v ... Do đó, sinh viên coi điện thoại là nguồn giải trí duy nhất của mình. Nghiên cứu của chúng tôi không cho thấy sự khác biệt về tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh cao giữa trẻ em gái và trẻ em trai (85,7% ở trẻ em trai và 85,3% ở trẻ em gái). Nghiên cứu tương tự được thực hiện bởi Severin Haug và cộng sự trên những người trẻ tuổi ở Thụy Sĩ không cho thấy nhiều sự khác biệt ở cả hai giới tính. 23 Người ta quan sát thấy rằng có một nỗi ám ảnh thường xuyên của giới trẻ về việc chụp ảnh tự sướng và đăng chúng lên mạng xã hội. Có rất nhiều ứng dụng mạng xã hội, trang trò chuyện và ứng dụng chơi game trên điện thoại thông minh, điều này làm cho điện thoại thông minh trở nên hấp dẫn hơn và không thể thiếu. Việc lạm dụng điện thoại thông minh này có ảnh hưởng đến tâm lý của họ và khiến họ có tâm lý nghiện ngập. Bất kể những lợi thế liên quan đến điện thoại thông minh như thông tin tức thì về các đối tượng khác nhau, mạng xã hội tốt hơn việc lạm dụng nó sẽ cản trở các hoạt động cuộc sống hàng ngày. 24, 25 Đôi khi nó có thể ảnh hưởng đến an toàn, sức khỏe của một cá nhân và có thể dẫn đến suy giảm chức năng như mờ mắt, đau cổ tay và cổ. 17, 26-28 Sử dụng điện thoại thông minh quá nhiều cũng có thể dẫn đến các vấn đề về tâm thần và hành vi. Nó có thể mang lại sự thay đổi trong thái độ của họ đối với trường học, đại học, làm giảm kết quả học tập của họ và dẫn đến suy giảm tương tác xã hội trong cuộc sống hiện tại của họ. 1

<http://eprints.gums.ac.ir/5764/1/Internet%20and%20Mobile%20Phone%20Addiction%20among.pdf>

Số năm sử dụng điện thoại di động trung bình của sinh viên là $4,82 \pm 2,14$ năm. Điểm trung bình của COS là $55,10 \pm 19,86$. Trong số 581 sinh viên, 27 (6/4%), 451 (6/77) và 103 (7/17) cho thấy mức độ nghiện điện thoại di động thấp, trung bình và cao. Điểm trung bình của COS ở học sinh nam và nữ lần lượt là $54,89 \pm 21,55$ và $55,29 \pm 18,32$. Theo kết quả kiểm định t độc lập,

sự khác biệt giữa các nhóm không có ý nghĩa thống kê ($p = 0,547$). Theo kết quả của nghiên cứu này, tồn tại mối tương quan thuận và có ý nghĩa giữa điểm trung bình của IAT và tuổi của học sinh ($r = 0,228$; $p = 0,001$).

Discussion

Nghiện internet và điện thoại di động có thể ảnh hưởng đến tất cả các khía cạnh của cuộc sống học sinh. Kiến thức về tỷ lệ hiện mắc và các yếu tố liên quan của nghiện Internet và điện thoại di động là cần thiết để lập kế hoạch phòng ngừa và điều trị. Mục đích của nghiên cứu này là để xác định mức độ phổ biến và các yếu tố liên quan của việc nghiện Internet và điện thoại di động ở học sinh Iran. Theo kết quả của nghiên cứu hiện nay, khoảng 45% sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi cho biết họ nghiện Internet ở mức độ nào đó. Kết quả cũng cho thấy một số lượng lớn học sinh nghiện điện thoại di động. Tuổi và giới tính của học sinh cũng ảnh hưởng đến tỷ lệ nghiện Internet và điện thoại di động. Vấn đề sử dụng Internet của sinh viên là một rối loạn mới xuất hiện. Các nghiên cứu trước đây ở nước ta cũng cho thấy kết quả tương tự. Trong một nghiên cứu vào năm 2014, Hashemian và cộng sự, đã kiểm tra tỷ lệ nghiện Internet của sinh viên đại học ở Iran bằng cách sử dụng bảng câu hỏi tương tự. Phù hợp với kết quả của nghiên cứu hiện tại, Hashemian và cộng sự, nghiên cứu, cho thấy 39,6% và 4,1% sinh viên nghiện Internet ở mức độ nhẹ và vừa [17]. Trong một nghiên cứu khác vào năm 2014, các tác giả Iran đã kiểm tra tỷ lệ nghiện Internet ở học sinh trung học Iran. Tỷ lệ nghiện Internet theo báo cáo của họ là khoảng 20% [18]. Mặc dù kết quả của nghiên cứu hiện tại tương tự với các nghiên cứu trước đây ở nước ta, tuy nhiên kết quả của các nghiên cứu trước ở các nước khác lại cho thấy kết quả khác. Trong một nghiên cứu về vấn đề này, Marahatta và cộng sự, đã kiểm tra tỷ lệ nghiện Internet ở học sinh ở Nepal. Tỷ lệ nghiện Internet theo báo cáo của Marahatta và cộng sự, là cao đáng kể. Họ báo cáo rằng 120 (50,8%), 96 (40,7%) và 3 (1,3%), ở mức độ nghiện Internet nhẹ, trung bình và nặng lần lượt [19]. Sự khác biệt giữa phát hiện của nghiên cứu hiện tại và Marahatta và cộng sự, có thể liên quan đến sự khác nhau về văn hóa các yếu tố nhân khẩu học và văn hóa của người tham gia (tức là sự phụ thuộc vào gia đình, phương tiện giải trí và thói quen) trong hai nghiên cứu. Trong một nghiên cứu khác về vấn đề này, Deng và các cộng sự, đã kiểm tra tỷ lệ mắc chứng rối loạn nghiện Internet ở học sinh trung học cơ sở ở Trung Quốc. Tỷ lệ chung của rối loạn nghiện Internet ở học sinh trung học cơ sở của Deng và cộng sự, là 5,52%, thấp hơn so với kết quả nghiên cứu hiện tại [20]. Khác biệt giữa phát hiện của nghiên cứu hiện tại và phát hiện của Deng và cộng sự, nghiên cứu có thể liên quan đến sự khác nhau về các công cụ được sử dụng trong nghiên cứu hiện tại và Deng và cộng sự, nghiên cứu. Deng và cộng sự, đã sử dụng một công cụ chẩn đoán mười mục tự thiết kế và chúng tôi sử dụng thang điểm IAT [20].

Việc sử dụng điện thoại di động đã gia tăng đáng kể trong thập kỷ qua đối với sinh viên Iran. Lạm dụng công cụ hữu ích này có thể gây nghiện và ảnh hưởng tiêu cực đến con người. Kết quả của nghiên cứu hiện tại cho thấy một số lượng lớn học sinh Iran mắc chứng nghiện điện thoại di động. Nghiên cứu trước đây ở nước ta và các nước khác cũng cho thấy kết quả tương tự. Trong một nghiên cứu về vấn đề này vào năm 2015, Nikhita và cộng sự, đã kiểm tra tỷ lệ nghiện điện thoại di động ở thanh thiếu niên trung học Ấn Độ. Sự phụ thuộc vào điện thoại di động được tìm thấy ở 31,33% sinh viên mẫu ở Nikhita và cộng sự, nghiên cứu [12]. Trong một nghiên cứu khác về vấn đề này, Haug và cộng sự, đã khảo sát các chỉ số về việc sử dụng điện thoại thông minh, nghiện điện thoại thông minh và mối liên hệ của chúng với các biến số liên quan đến hành vi sức khỏe và nhân khẩu học ở 1519 thanh niên ở Thụy Sĩ. Tỷ lệ nghiện điện thoại thông minh được Haug et al., [21] báo cáo khoảng 17%. Họ cũng báo cáo rằng các yếu tố như thời gian sử dụng điện thoại thông minh dài hơn vào một ngày bình thường, khoảng thời gian ngắn hơn cho đến khi sử dụng điện thoại thông minh đầu tiên vào buổi sáng và báo cáo rằng mạng xã hội là chức năng của điện thoại thông minh có liên quan cá nhân nhất làm tăng nguy cơ nghiện điện thoại thông minh. Trong một nghiên cứu khác vào năm 2007, Sánchez-Martínez và cộng sự, đã kiểm tra tỷ lệ nghiện điện thoại di động và các yếu tố liên quan đến việc sử dụng điện thoại di động ở thanh thiếu niên trong cộng đồng Tây Ban Nha. Tổng cộng, 96,5% người tham gia nghiên cứu Sánchez-Martínez và cộng sự, có điện thoại di động của riêng họ (80,5% có một và 15,9% có hai hoặc nhiều hơn). Hơn một nửa trong số họ mang nó đến trường và 46,1% giữ nó trong giờ học; 41,7% sử dụng nó chuyên sâu. Tỷ lệ phụ thuộc vào điện thoại di động là 20% trong nghiên cứu của Sánchez-Martínez và cộng sự [22]. Tương tự như kết quả của nghiên cứu hiện tại, hầu hết các nghiên cứu trước đây đã chứng minh rằng nam thanh niên có nhiều khả năng sử dụng internet hơn bất kỳ nhóm đồ họa demo nào khác. Kết quả của một nghiên cứu về vấn đề này của Amidi Mazaheri & Rahmati Najarkolaei cho thấy tỷ lệ nghiện Internet và điện thoại di động cao hơn ở nam giới và độ tuổi dưới 25 [23]. Kết quả của một nghiên cứu khác có tên “nghiện internet và các yếu tố dự báo của nó ở sinh viên khoa học y tế Guilan, 2012” cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa tuổi và giới của sinh viên [24]. (Asiri). Cũng theo kết quả của Ko và cộng sự, nghiên cứu cho thấy tỷ lệ nghiện Internet là nam giới [25]. (Ko). Tỷ lệ nghiện cao hơn ở nam có tuổi có thể liên quan đến việc dễ dàng sử dụng internet và điện thoại di động của nhóm học sinh này so với các nhóm khác. Còn học sinh nam so với học sinh nữ thì sử dụng nhiều internet và điện thoại hơn.

V. Conclusion

Ngày càng có nhiều xu hướng sử dụng điện thoại di động và internet trong học sinh, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, điều này có thể làm gia tăng chứng nghiện internet và điện thoại di động. Nghiên cứu hiện tại cho thấy tỷ lệ nghiện Internet và điện thoại di động của sinh viên Iran là cao. Các cơ quan chăm sóc sức khỏe cộng đồng nên quan tâm nhiều hơn đến những vấn đề này.

Nghiên cứu thêm về vấn đề này được khuyến khích. Nghiên cứu can thiệp cũng được khuyến nghị để kiểm tra hiệu quả của các phương pháp can thiệp khác nhau trong việc ngăn ngừa và điều trị Internet và điện thoại di động ở học sinh.

Trích

<https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC5680647/>

Theo nghiên cứu của Subramani Parasuraman về Sử dụng điện thoại thông minh và tăng nguy cơ nghiện điện thoại di động, trong tổng số 409 người được khảo sát cho thấy rằng khoảng 95% những người tham gia nghiên cứu đang sử dụng điện thoại thông minh, với 81,7% trong số họ có ít nhất một điện thoại di động. Gần 36,7% số người tham gia nghiên cứu có thói quen kiểm tra điện thoại di động giữa lúc ngủ. Đa số người được hỏi sử dụng điện thoại di động cho mục đích liên lạc (87,8%), chụp ảnh (59,7%), giải trí (58,2%) và mục đích giáo dục / học tập (43,8%). Nhiều người trong số những người tham gia nghiên cứu cũng đồng ý rằng việc sử dụng điện thoại di động gây ra mệt mỏi (12% đồng ý; 67,5% đồng ý cao), rối loạn giấc ngủ (16,9% đồng ý; 57,7% đồng ý cao) và xáo trộn tâm lý (10,8% đồng ý; 54,8% hoàn toàn đồng ý). Phân tích hành vi sử dụng điện thoại thông minh cho thấy 70,4% số người tham gia nghiên cứu sử dụng điện thoại thông minh lâu hơn dự định và 66,5% số người tham gia nghiên cứu tương tác với điện thoại thông minh lâu hơn. Nhiều người tham gia nghiên cứu hơn (58,2%) cảm thấy không thoải mái khi không có điện thoại di động và không thể chịu được việc không có điện thoại thông minh, cảm thấy khó chịu khi hết pin (73,8%), cảm thấy lo lắng nếu không duyệt qua ứng dụng điện thoại thông minh yêu thích của họ (41,1%), và 50,4% số người tham gia nghiên cứu tuyên bố rằng họ sẽ không bao giờ bỏ sử dụng điện thoại thông minh mặc dù lối sống hàng ngày của họ đang bị ảnh hưởng bởi nó. Nghiên cứu cũng tiết lộ một phát hiện quan trọng khác là 74. 3% người dùng điện thoại thông minh đang cảm thấy phụ thuộc vào việc sử dụng điện thoại thông minh.

Trong bài nghiên cứu về nghiện điện thoại ở sinh viên của Tessa Jones (Jones, 2014), sinh viên thường sử dụng điện thoại vào các lý do sau: 83,1% sinh viên đề cập đến tính năng nhắn tin là tính năng được sử dụng nhiều nhất, tiếp theo là gọi điện là 10,8% và Facebook, Twitter hoặc Instagram là 1,5% mỗi tính năng. Hơn một nửa số sinh viên được khảo sát cho biết họ tin rằng họ nghiện giao tiếp tức thì và liên tục (56,9%). Đối với câu hỏi về những đặc điểm rõ ràng cho thấy nghiện điện thoại di động, những người trẻ tuổi cảm thấy cần liên tục kiểm tra điện thoại di động của họ để biết bất kỳ hình thức liên lạc nào từ gia đình, bạn bè và công việc. Các sinh viên cho biết họ cảm thấy mất kết nối (77,4%), khỏa thân (25,8%) và căng thẳng (25,8%) khi họ không mang theo điện thoại di động. Mọi người muốn được liên lạc và nhận thông tin trong vòng vài giây. Bên cạnh đó, nhiều cá nhân cảm thấy căng thẳng và lo lắng ở mức độ cao khi họ sử dụng điện thoại của họ, bởi vì họ đã quá quen với việc liên tục truy cập nhanh vào liên lạc. Khi được hỏi về cách sử dụng điện thoại di động chính của họ, Hầu hết tất cả học sinh (98,5%) tin rằng thanh niên tìm kiếm sự hài lòng và chấp nhận từ bạn bè của họ thông qua mạng xã hội, liên tục có sẵn thông qua điện thoại di động.

Identify

<https://journals.plos.org/plosone/article?id=10.1371/journal.pone.0181184>

Mẫu bao gồm 1.126 người Tây Ban Nha trả lời khảo sát trên toàn quốc, nam và nữ từ 16 đến 65 tuổi.

Yếu tố đầu tiên, chiếm 25,9% phương sai với 11 mục, được chỉ định là "Lạm dụng và sử dụng điện thoại quá mức". Nó được xác định bằng cách sử dụng quá nhiều và suy nghĩ lặp đi lặp lại (mục 14 và 20), thay đổi tâm trạng khi không có thiết bị đầu cuối dữ liệu (mục 22), các vấn đề hoặc xáo trộn trong cuộc sống hàng ngày (mục 21, 17, 24 và 6), cảm giác khó chịu (mục 18), và nhận thức cá nhân về lạm dụng hoặc cảnh báo môi trường (mục 4, 23 và 15).

Yếu tố thứ hai, chiếm 17,6% phương sai với tám mục, được chỉ định là "Mất kiểm soát". Nó liên quan đến các vấn đề xuất phát từ việc từ bỏ dần các hoạt động (mục 3, 5 và 8), không kiểm soát được dẫn đến sử dụng điện thoại nhiều hơn dự định (mục 19, 9 và 11) hoặc như một nguồn lực để bù đắp cho tâm trạng khó chịu (mục 2 và 10).

Yếu tố thứ ba, chiếm 12,3% phương sai với sáu mục, được chỉ định là "Sự thèm muốn do bối cảnh xã hội gây ra". Nó đề cập đến nhận thức cá nhân về ảnh hưởng tiêu cực khi điện thoại di động không khả dụng và nhu cầu được kết nối trong một số môi trường xã hội có liên quan (mục 7, 16, 26, 12, 13 và 25).

Yếu tố cuối cùng thực sự chỉ có một mục, với phương sai được giải thích là 4% (mục 1). Nó được đưa ra để xác định xu hướng phát triển hoặc gia tăng việc sử dụng thiết bị, rõ ràng có thể được liên kết với "Dùng sai".

mục tiêu của nghiên cứu này dựa trên việc phân tích tình trạng sử dụng điện thoại có vấn đề ở nhóm dân số từ 16 đến 65 tuổi ở Tây Ban Nha. Giả thuyết của chúng tôi dựa trên giả định rằng việc sử dụng có vấn đề sẽ mở rộng ra ngoài nhóm dân số vị thành niên, vốn là đối tượng chính của một phần lớn nghiên cứu đã được công bố. Ngoài ra, chúng tôi đã phân tích các yếu tố cho thấy

liệu việc sử dụng điện thoại di động có vấn đề có thể so sánh với các chứng nghiện hành vi khác hay không.

Chúng tôi đã thực hiện xác nhận MPPUS trong một nhóm dân số từ 16-65 tuổi ở Tây Ban Nha, sử dụng sự điều chỉnh của López-Fernandez và cộng sự. [34] (MPPUSA) để sau đó xác định các biến có thể liên quan đến nó và có khả năng dự đoán nó, khi đã biết mức độ phổ biến của việc sử dụng có vấn đề.

Nói chung, MPPUS đã được chứng minh là một công cụ hợp lệ trong việc phát hiện việc sử dụng điện thoại di động có vấn đề ở nhiều lứa tuổi. Trong nghiên cứu của chúng tôi, tính nhất quán bên trong tốt ($\alpha = 0,939$) đã được tiết lộ, phù hợp với kết quả thu được của Bianchi và Phillips [31] ($\alpha = 0,93$), López-Fernández et al. [34], và López-Fernández et al. [35] trong số thanh thiếu niên Tây Ban Nha và Anh ($\alpha = 0,97$ trong cả hai trường hợp), Takao và cộng sự [44] và Takao [37] trong số sinh viên đại học ($\alpha = 0,89$ và $0,90$, tương ứng), Sar và Isiklar [39] ở người Thổ Nhĩ Kỳ sinh viên ($\alpha = 0,94$), Park và Lee [45] ($\alpha = 0,92$) trong số sinh viên Hàn Quốc từ 18 đến 25 tuổi, Kalhori et al. [36] giữa các sinh viên đại học Iran ($\alpha = 0,91$), Foerster et al. [28] trong số thanh thiếu niên Thụy Sĩ ($\alpha = 0,92$ và $\alpha = 0,85$ trong một phiên bản giảm xuống còn 10 mục), và cuối cùng, Montag et al. [33] trong nhóm dân số từ 18 đến 46 tuổi ($\alpha = 0,86$). Mặc dù sự nhất quán nội bộ tương tự đã được quan sát thấy trong nhiều nghiên cứu đa văn hóa sử dụng thang đo này, chỉ ra sự tồn tại của các yếu tố phổ biến trong việc sử dụng điện thoại di động có vấn đề, cần phải thực hiện phân tích sâu hơn về ảnh hưởng văn hóa đối với việc sử dụng bất thường của công nghệ này.

Tương tự, phân tích tính hợp lệ nội bộ cho thấy một cấu trúc hữu ích bao gồm bốn yếu tố (Sử dụng điện thoại quá mức, Lạm dụng và phụ thuộc, Thèm rút tiền và lòng khoan dung). Cấu trúc này được tìm thấy là phù hợp với các nghiên cứu khác, chẳng hạn như nghiên cứu của Bianchi và Phillips [31], những người đã thu được năm yếu tố liên quan đến “Sự khoan dung”, “Vượt qua các vấn đề”, “Kiêng cử”, “Thèm ăn” và “Hậu quả bất lợi hoặc tiêu cực”, trong mẫu người từ 18 đến 85 tuổi; Foerster và cộng sự. [28], với năm yếu tố được chỉ định là “Mất kiểm soát”, “Kiêng cử”, “Hậu quả tiêu cực”, “Ham muốn” và “Sự phụ thuộc vào người khác” ở thanh thiếu niên; và Kalhori và cộng sự. [36], với ba yếu tố được chỉ định là “Lạm dụng”, “Triệu chứng kiêng khem” và “Lo lắng” ở sinh viên đại học.

Người dùng MPPUS cũng được phân loại theo các tiêu chí của Chow et al. [43], đòi hỏi việc thiết lập bốn danh mục (Người dùng thông thường, Người dùng thường xuyên, Người dùng có nguy cơ và Người dùng có vấn đề), với các phân vị 15, 80 và 95. Trong một số phân tích, chúng tôi đã giảm các danh mục này xuống còn hai (Người dùng bình thường và Người dùng có vấn đề). Theo nghĩa này, Kalhori et al. [36] thiết lập rằng điểm tối đa phân biệt rõ nhất giữa phụ thuộc và không phụ thuộc sẽ là điểm 160 giữa các sinh viên đại học, xét đến hai loại duy nhất; Sahin và cộng sự. [18] và Foerster và cộng sự. [28] coi việc sử dụng điện thoại di động là một chuỗi liên tục, trong đó điểm cao hơn luôn đi kèm với việc sử dụng có vấn đề lớn hơn mà không cần phân loại; Park và Lee [45] coi 25% trên và dưới là tiêu chí phân biệt giữa người nghiện và người không nghiện; và Smetaniuk [38] sử dụng các phân đoạn “Thấp đến vừa phải” (27 đến 76 điểm), “Trung bình đến cao” (77 đến 126 điểm) và “Cao đến nặng” (trên 127 điểm).

Với các danh mục này, chúng tôi thu được **tỷ lệ phổ biến là 20 . 5 %** Người dùng có vấn đề (tổng số Người dùng có nguy cơ và Người dùng có vấn đề), với sự khác biệt đáng kể về độ tuổi, chủ yếu từ 16-25 tuổi đến 35 tuổi và ở trình độ học vấn cao hơn của cha mẹ. Tỷ lệ phần trăm phổ biến này gần với tỷ lệ thu được trong các nghiên cứu khác sử dụng MPPUS, chẳng hạn như nghiên cứu của López-Fernández et al. [34], sử dụng các tiêu chí tương tự, có tổng số 20,1% ở thanh thiếu niên Tây Ban Nha và 20,5% ở học sinh Anh [35]; Kalhori và cộng sự. [36] có 23,4% học sinh có tính phụ thuộc; Park và Lee [45] chỉ ra 13,9% nghiện ở học sinh; và Leung [20] và Leung [27] có 28,7% và 27,4% học sinh nghiện sau khi điều chỉnh MMUS (MPAI).

Nhìn chung, phân tích hồi quy logistic cho chúng ta thấy rằng có trình độ học vấn cao hơn, dành nhiều giờ sử dụng điện thoại hơn mỗi ngày, là nam giới và chủ yếu là từ 35 tuổi trở xuống và ở mức độ thấp hơn là lên đến 45 tuổi có thể tăng xác suất trở thành Người dùng có vấn đề. Các yếu tố còn lại, là những biến không có giá trị dự báo nhưng có liên quan đến vấn đề sử dụng. Trên thực tế, tuổi và số giờ sử dụng điện thoại di động hàng ngày là những biến số có vai trò và ý nghĩa lớn nhất. Giới tính và trình độ học vấn được cho là có vai trò ít hơn trong nghiên cứu của chúng tôi.

Trong trường hợp giới tính, mặc dù nghiên cứu chỉ ra rằng nam giới là một yếu tố quan trọng để phân loại là Người dùng có vấn đề, thực tế là chúng tôi không thể tìm thấy sự khác biệt đáng kể về tỷ lệ phổ biến trong suốt nghiên cứu này đòi hỏi chúng tôi phải thận trọng đối với thực tế này, đó là không phù hợp với các nghiên cứu khác [20 , 31 , 33 - 35 , 37 , 45]. Trong các nghiên cứu khác, việc sử dụng hoặc nghiện điện thoại di động có vấn đề luôn có xu hướng gần gũi với phụ nữ hơn, có khuynh hướng lo lắng về xã hội trong các mối quan hệ giữa các cá nhân [46], trong đó bản sắc và nhu cầu thuộc về bản thân của họ đang diễn ra [47], một số nhà nghiên cứu cho rằng điện thoại di động là phương tiện gây nghiện [4 , 6 , 44 , 48 , 49].

Ngược lại, độ tuổi có khả năng dự đoán việc sử dụng điện thoại di động có vấn đề, với mức ý nghĩa cao lên đến 35 tuổi và ở mức độ thấp hơn là 45. Tương tự, nó duy trì mối quan hệ nghịch đảo tăng dần ($r = -0,304$, $p = 0,000$) với việc sử dụng có vấn đề này. Phát hiện này phù hợp với kết quả từ các nghiên cứu khác, chẳng hạn như nghiên cứu của Montag et al. [33] ($r = -0,32$, $p = 0,02$) và Smetaniuk [38], ($r = -0,35$, $p < 0,01$), trong đó có sự trùng hợp là việc sử dụng nó giảm dần theo độ tuổi tăng lên [18 , 24 , 34 , 35 , 50 - 56].

Về số giờ sử dụng, khả năng dự đoán quan trọng của nó không phải là mới và phù hợp với nhiều nghiên cứu khác [20 , 24 , 31 , 57]. Trong nghiên cứu của chúng tôi, mối quan hệ này xuất hiện ở mọi lứa tuổi, mặc dù việc sử dụng điện thoại giảm dần theo tuổi tác, cao hơn ở độ tuổi trẻ hơn, như được chỉ ra bởi các cuộc điều tra khác [35 , 50 , 52 - 55]. Tuy nhiên, các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng không phải tổng thời gian mà là kiểu sử dụng trong thời gian này mới phân biệt người dùng nghiện thuốc, người mà việc sử dụng không tập trung và không có mục tiêu cụ thể, với người dùng ít sử dụng, với một công việc cụ thể hơn và sử dụng tập trung vào ứng dụng [58 , 59].

Tuy nhiên, trình độ học vấn của cha mẹ cũng không được chứng minh là một yếu tố dự báo trong nghiên cứu của chúng tôi, mặc dù vậy, trình độ học vấn cao hơn lại nổi bật đáng kể trong tỷ lệ phổ biến. Tuy nhiên, các nghiên cứu đang mâu thuẫn về mặt này. Do đó, Sánchez-Martínez và Otero [60], Billieux [4], Mazaheri và Najarkolaei [55], và Tavakolizadeh và cộng sự [61] tìm thấy mối quan hệ trực tiếp giữa học sinh của các gia đình có trình độ văn hóa và kinh tế cao hơn và phụ thuộc hoặc tệ bạc có vấn đề. sử dụng điện thoại. Ngược lại, Sahin et al. [18], López-Fernández và cộng sự. [34], và Leung [20] quan sát mối quan hệ nghịch đảo giữa việc sử dụng điện thoại di động với trình độ học vấn và kinh tế xã hội của cha mẹ. Do đó, có thể chúng ta đang phải đối mặt với một mô hình giáo dục kép với những cách thức sử dụng khác nhau liên quan đến trình độ kinh tế xã hội và văn hóa.

Cũng có thể nói đối với việc sử dụng ma túy; mặc dù nó không có khả năng dự đoán, nhưng việc sử dụng ma túy bất hợp pháp vẫn nổi bật đáng kể ở những người dùng từ 16 đến 25 tuổi, phù hợp với những gì được thể hiện bởi Sánchez-Martínez và Otero [60]. Các tác giả này tìm thấy mối quan hệ đáng kể giữa học sinh và việc lạm dụng điện thoại di động, hút thuốc và tiêu thụ cần sa và các loại ma túy khác. Phát hiện này cũng phù hợp với những gì được chỉ ra bởi Toda et al. [29], người kết luận rằng có mối quan hệ giữa lạm dụng điện thoại di động và hút thuốc lá nhưng không tìm thấy mối quan hệ đó với việc uống rượu. Tuy nhiên, López-Fernández et al. [34] xác nhận mối quan hệ như vậy với nicotine và rượu.

Cuối cùng, số lượng bạn bè mà người dùng giữ liên lạc, chất lượng của thiết bị đầu cuối dữ liệu và thời gian sở hữu điện thoại di động không có giá trị dự đoán trong nghiên cứu này, mặc dù hai điều đầu tiên được quan sát là có liên quan đến vấn đề sử dụng. Về mặt này, Billieux et al. [8] và Sahin et al. [18] thấy rằng thời gian sở hữu điện thoại di động lâu hơn liên quan đến việc sử dụng có vấn đề, giống như số lượng bạn bè là một chỉ số về cường độ và sự phụ thuộc của mạng xã hội [47 , 49 , 62].

Dựa trên dữ liệu của nghiên cứu này, chúng tôi cho rằng các biểu hiện có vấn đề của việc sử dụng điện thoại di động sẽ có chung tiêu chí với các hành vi nghiện được công nhận như cờ bạc. Giả định này dựa trên quan sát về sự hiện diện của các hành vi được báo cáo về cờ bạc, không bao gồm: a) Tìm kiếm và tăng dần hành vi với mục tiêu đạt được hạnh phúc hoặc tránh sự buồn chán, b) gây nguy hiểm hoặc mất các mối quan hệ cá nhân và xã hội, làm việc hoặc học tập, c) nỗ lực lặp đi lặp lại không có kết quả để tránh hành vi đó, d) lo lắng và suy nghĩ dai dẳng với việc liên tục tìm kiếm các dịp và cơ hội, e) duy trì hành vi bất chấp thiệt hại và thành kiến mà nó gây ra, e) phụ nhận của sự phụ thuộc, và kích động và khó chịu khi tiêu thụ hoặc sử dụng bị ngăn chặn, vv.... Tương tự, 63 - 66].

Nói cách khác, cần có một phân tích sâu hơn để xác nhận liệu ở những người dùng điện thoại di động có vấn đề, chúng ta có đang đối mặt với một loại nghiện mới sẽ ảnh hưởng dần dần đến một phần lớn dân số được định hình bởi các lối sống và trình độ văn hóa khác nhau hay không sẽ nhường chỗ cho các vấn đề khác nhau biểu thức. Dựa trên dữ liệu về mức độ phổ biến của chúng tôi, chứng nghiện tiềm ẩn này theo các mức độ được liệt kê, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của nó, như sau: Sử dụng có rủi ro, từ đó các vấn đề cũng có thể dẫn đến, sẽ ảnh hưởng đến 15,4% dân số và Sử dụng có vấn đề, sẽ là nghiện thích hợp, sẽ có tỷ lệ phổ biến là 5,1% số người bị ảnh hưởng. Do đó, có liên quan rằng mặc dù có một tỷ lệ quan trọng ở dân số trẻ, chúng ta không nên bỏ qua các vấn đề ở dân số trưởng thành.

Tuy nhiên, nghiên cứu sâu hơn sẽ thiết lập các mối quan hệ nhân quả mới, sẽ xem xét các biến số can thiệp và điều đó sẽ quy định các thói quen cụ thể liên quan đến chứng nghiện điện thoại di động nói chung vẫn đang chờ xử lý. Mặc dù dữ liệu trong nghiên cứu này được thu thập thông qua một cuộc khảo sát so với các hệ thống thu thập dữ liệu gần đây và biết rằng nhận thức về bản thân có xu hướng đánh giá quá cao việc sử dụng [23 , 33 , 58 , 59 , 67 - 69], chúng ta vẫn không thể đánh giá thấp sự tự nhận thức về quá mức và lạm dụng đã có ở một người dùng có vấn đề.

<http://test.imp.lodz.pl/upload/oficyna/artykuly/pdf/full/2008/04-08-Khan.pdf>

The society as a whole and especially the health professionals should intensify health education activities regarding the use of mobile phones. The results of this study indicate an increased sensitivity of young students to this kind of radiation and suggest that there is a substantial risk for various health problems in this population. Our findings revealed that mobile phones play an important part in their daily life, and the impact on psychology and health should be discussed among the students and their parents to prevent the harmful effects of mobile phone use. Epidemiologic, cellular and animal studies have been carried out, but none of them has reached definite conclusions because of the insufficient time perspective to evaluate the effects of the new and still evolving communication technologies [1]. In the present study, the large number of young students complaining of health problems in general and of impaired concentration in particular, calls for a further research to investigate the underlying reasons. Szyjowska et al. [9] who carried out a similar research have concluded that one cannot exclude that these health problems may be due to exposure to EMF emitted by mobile phones. The explanation should be sought through further experimental and epidemiologic studies. As long as adverse health effects cannot be ruled out with some degree of certainty, it seems reasonable to instruct young students and their parents about a prudent use of mobiles [10]. Sievert et al. [11] have denied any adverse effects of mobile phone emissions on the body functions, at least

for a short-term MP use. However, they could not exclude a possibility of long-term effects. Some statistical evidence points out that the use of mobiles may cause headache, extreme irritation, increased carelessness and forgetfulness, as well as decreased reflex and a clicking sound in the ears [12]. As far as the medical students are concerned, the electromagnetic waves emitted by mobiles may interfere with various electronic medical devices in the hospital where they have their clinical practice [8]. The analysis of the data reported by Galloni et al

shows no statistically significant differences between the audiological signals recorded for different study groups. However, the present findings are inconsistent with their results, as 23.07% of the students in our study reported a hearing problem of some kind and associated it with MP use (Table 2). It should be noted that the auditory system is the first biological structure to be entered by the electromagnetic fields from mobile phones. There are many animal studies showing that electromagnetic waves have a wide range of damaging effects on different body systems [14]. However, similar studies in humans are rather limited, and the results of the animal studies should be interpreted with caution when considering their application to humans. Large controlled studies are required before confirming the effects of EMF on humans. In the present study, 16.78% of the medical students suffered from skin problems which they related to MP use (Table 2). These data are supported by Ozguner et al. [15] who observed histopathologic changes in the skin of EMF-exposed animals. They reported such findings as increased thickness of the stratum corneum, atrophy of epidermis, papillomatosis, basal cell proliferation, increased granular cell layer in epidermis, impairment in collagen tissue distribution and separation of collagen bundles in the dermis. As reported by Yuasa et al. [16], a 30-min daily use of MP produced no short-term effects on the human sensory cortex, and some data is available to support the safety of MP use [17]. These studies, however, are limited to the short-term use of mobiles. Most of the long-term studies conclude that the use of MP is a health risk factor, and thus it is suggested that excessive use should be avoided and social awareness of the potential health effects be increased through health promotion activities [18,19]. Based on the limited studies available, there is a valid evidence for an association between impaired well-being and exposure to EMF from mobile phones among young people. The findings of the present study indicate that mobile phones play a large part in the daily life of medical students, and therefore its impact on psychology and health should be discussed with the students to prevent the harmful effects of their use. One has to note, however, that this research field is still immature with regard to the quantity and quality of available data.

Most of the subjects (84.3%) admitted that they had some knowledge of the harmful effects of mobile phones on human health. 76.92% of the subjects reported carrying one mobile while 23.08% more than one. For 55.94%, the average daily MP use was found to be less than 30 min; for 27.97% it ranged between 30–60 min; for 11.53% between 60–90 min; and for 4.54% it lasted more than 90 min. 30.77% assessed their health condition as very good, 62.24% as good and 6.99% as fair (Fig. 1). Most of the subjects (83.57%) reported some symptoms of ill health: 16.08% complained of headache, 24.48% of fatigue, and 34.27% of impaired concentration. Facial dermatitis was reported by 16.78%. The most prevalent symptoms related to MP use were memory disturbances (40.56%), sleeplessness (38.8%) and hearing problems (23.07%). The sensation of warmth within the auricle and behind/around the ear was reported by 28.32% (Fig. 2). 44.4% of respondents related their symptoms to MP use. The symptoms

and health complaints reported by the subjects in no case required a medical check-up or taking any medication. The different

health-related parameters were compared with the daily MP use. A significant relationship was found for daily MP use of a longer duration (Table 2). The health problems were also compared between male and female students and a significant difference was observed with respect to some health complaints (Table 3).

Trong bài nghiên cứu, trong số người tham gia nghiên cứu thì có đến 84,3% thừa nhận rằng họ đã có một số hiểu biết về tác hại của điện thoại di động đối với sức khỏe con người. Trong số đó , có 76,92% đối tượng cho biết mang theo một điện thoại di động trong khi 23,08% nhiều hơn một. Có 55,94% đối tượng với mức sử dụng MP trung bình hàng ngày là dưới 30 phút, 27,97%, sử dụng điện thoại dao động trong khoảng 30-60 phút, 11,53% sử dụng trong khoảng thời gian 60–90 phút và 4,54%, sử dụng điện thoại kéo dài hơn 90 phút. Trong những người này có 30,77% đánh giá tình trạng sức khỏe của họ rất tốt, 62,24% khá và 6,99% . Nghiên cứu cũng chỉ ra một số lượng lớn sinh viên trẻ phàn nàn về các vấn đề sức khỏe và suy giảm khả năng tập trung. Có đến 83.57% đối tượng cho biết một số triệu chứng của sức khỏe: 16,08% kêu đau đầu, 24,48% mệt mỏi và 34,27% suy giảm sự tập trung. Viêm da mặt được báo cáo là 16,78%. Các triệu chứng phổ biến nhất liên quan đến việc sử dụng MP là rối loạn trí nhớ (40,56%), khó ngủ (38,8%) và các vấn đề về thính giác (23,07%). 28,32% cho biết cảm giác ảm áp trong lòng và sau / quanh tai. 44,4% số người được hỏi liên quan đến các triệu chứng của họ khi sử dụng MP.

<https://link.springer.com/article/10.1186/1471-2458-11-66>

Hypothesis

<https://akjournals.com/view/journals/2006/3/1/article-p41.xml>

Trong nghiên cứu của về các vấn đề khi sử dụng điện thoại, a đã chỉ ra trong số 301 học sinh tham gia khảo sát thì có 10 đến 20% học sinh có vấn đề khi sử dụng điện thoại di động. Việc sử dụng điện thoại có ảnh hưởng đến điểm số hoặc bài tập ở trường bị ảnh hưởng vì chi tiêu quá nhiều thời gian trên điện thoại của họ. Hiệu suất công việc và năng suất của họ bị ảnh hưởng do việc sử dụng điện thoại di động của họ. Có hơn 10% học sinh cố gắng cắt giảm lượng thời gian họ dành cho điện thoại và không thành công, và 50% trong số họ thấy rằng họ vẫn sử dụng điện thoại di động lâu hơn dự định.

<https://www.mdpi.com/1660-4601/14/7/701>

limitation

Nghiên cứu gặp 1 số hạn chế sau:

việc có ít người tham gia khảo sát sẽ làm cho kết quả không có độ chính xác cao.

In Tessa Jones' research on phone addiction in students (Jones, 2014), students often use cell phones for the following reasons: 83.1% of students mentioned messaging as functionality. used the most, followed by calls at 10.8% and Facebook, Twitter or Instagram at 1.5% each. More than half of the students surveyed said they believe that they are addicted to instant and continuous communication (56.9%). For the question of the obvious traits that suggest cell phone addiction, young people feel the need to constantly check their cell phones for any form of communication from family or friends. and work. The students reported feeling disconnected (77.4%), nude (25.8%) and stressed (25.8%) when they did not have a mobile phone. People want to be contacted and informed within seconds. Besides, many individuals experience high levels of stress and anxiety when they use their phones, because they are used to being used to constantly quick access to communications. Using their main mobile phone, Most of all students (98.5%) believe that young people seek satisfaction and acceptance from their peers through social networks, continuously available through mobile phone.